

Số: 2912 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án hỗ trợ và kinh phí tổ chức thực hiện hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi 4.200 m² đất tại thôn 4, xã Ea Ral, huyện Ea H'leo của Công ty Xăng dầu Nam Tây Nguyên (cửa hàng xăng dầu số 23 cũ)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy định giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về giá nhà xây dựng mới trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về nguồn, mức trích kinh phí, nội dung chi, mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Liên sở: Tài nguyên và Môi trường - Tài chính tại Tờ trình số 485/TTr-LN ngày 21/9/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án hỗ trợ và kinh phí thực hiện hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của tổ chức, cụ thể như sau:



- Đối tượng thu hồi đất: Công ty Xăng dầu Nam Tây Nguyên (địa chỉ: 06 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

- Diện tích đất thu hồi: 4.200 m² thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 137 tại thôn 4, xã Ea Ral, huyện Ea H'leo.

- Loại đất thu hồi: Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp.

- Giá trị hỗ trợ tài sản là nhà làm việc, vật kiến trúc trên đất: 120.327.000 đồng (có Bảng tính kèm theo).

- Kinh phí tổ chức thực hiện hỗ trợ: 2.407.000 đồng (có Bảng tính kèm theo).

- Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ: Từ Ngân sách huyện Ea H'leo.

Điều 2. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ea H'leo thực hiện phương án hỗ trợ được phê duyệt đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính chịu trách nhiệm về các số liệu đã thẩm định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Ea H'leo; Chủ tịch UBND xã Ea Ral, huyện Ea H'leo; Giám đốc Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ea H'leo; Giám đốc Công ty Xăng dầu Nam Tây Nguyên và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: CN, KT;
- Lưu: VT, NNMT (Đc.23b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Knong

KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ

Khi Nhà nước thu hồi đất thu hồi 4.200 m² tại thôn 4, xã Ea Ral, huyện Ea H'leo của Công ty Xăng dầu Nam Tây Nguyên (cửa hàng xăng dầu số 23 cũ)

(Kèm theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung chi	Thành tiền
1	Chi đi kiểm kê, thống kê, xác định giá trị còn lại của tài sản bị ảnh hưởng để lập Phương án hỗ trợ	2.100.000
2	Chi tổng hợp, lập PA sơ bộ để niêm yết 20 ngày lấy ý kiến; hoàn chỉnh PA để trình thẩm định phê duyệt; niêm yết PA đã phê duyệt.	150.000
3	Chi thẩm định Phương án	100.000
4	Chi phí pho to tài liệu và văn phòng phẩm (giấy, viết, mực in, pho to...)	57.000
Tổng cộng		2.407.000

GIÁ TRỊ HỖ TRỢ

**Khi Nhà nước thu hồi đất thu hồi 4.200 m² tại thôn 4, xã Ea Ral, huyện Ea H'leo của Công ty Xăng dầu Nam Tây Nguyên
(cửa hàng xăng dầu số 23 cũ)**

(Kèm theo Quyết định số 2912 /QĐ-UBND ngày 04 /10/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

ST T	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Công ty xăng dầu Nam Tây Nguyên					
1	Vật kiến trúc				50.214.680	
	Nhà vệ sinh (XD năm 2002): Móng xây đá hộc nền láng xi măng lót đá 4x6, tường xây gạch, mái lợp tôn thiếc, kích thước 2,1x3m	m ²	6,3	379.400	2.390.220	
	Giếng nước (đào năm 2002): xây thành có tô trác, nắp đập bê tông, đường kính 1,5 sâu 30m	cái	1	7.383.600	7.383.600	
	Tường rào (XD năm 2002): Móng xây đá hộc vữa xi măng mác 50, tường dày 15cm, trụ 20cm x 20cm, có giằng bê tông cốt thép, chiều cao bình quân của tường và trụ 2m, quét vôi	m	148	238.000	35.224.000	
	Mái che (XD năm 2002): móng bê tông cốt thép, trụ sắt hộp 20x30cm, cao 4m (2 trụ), mái lợp tôn thiếc. Kích thước 5m x 11,5m, lát xi măng có lót đá 4x6	m ²	57,5	90.728	5.216.860	
2	Nhà làm việc				70.111.842	
	Nhà bán hàng (XD năm 2002): Kết cấu khung cột bê tông chịu lực, nền lát gạch hoa 300x300, mặt bằng bê tông cốt thép, cửa đi cửa sổ panô sắt kính diện tích 50m ² /cửa. Kích thước nhà 7,8x10m	m ²	78	834.475	65.089.056	
	Nhà bếp (XD năm 2002): móng xây đá hộc, nền láng xi măng lót đá 4x6, tường xây gạch, mái lợp tôn thiếc, cửa đi, cửa sổ panô kích sắt 20m ² / cửa. Kích thước nhà bếp 5mx2,5m	m ²	12,5	401.823	5.022.786	
	Tổng cộng				120.326.522	120.327.000